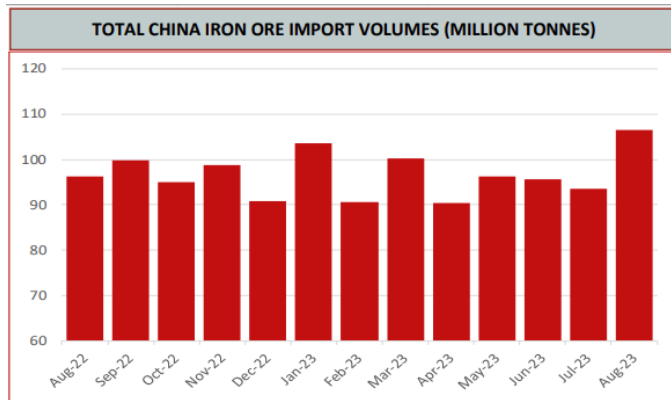


Điểm nhấn



Sản lượng quặng sắt nhập khẩu vào Trung Quốc tăng ấn tượng trong tháng 8 (Nguồn: MMlprice)

- Bông (+3,0% DoD):** Giá bông tăng 3,0% và đang dao động quanh mức nền cao hơn so với 6 tháng đầu năm trước những lo ngại về sản lượng bông tại Mỹ. Theo USDA, tình hình mùa vụ bông hiện tại được đánh giá là tệ thứ 2 mọi thời đại khi 40% sản lượng sản xuất bị ảnh hưởng bởi khô hạn, đặc biệt tại Texas.
- Quặng sắt (+3,0% DoD):** Giá quặng sắt tiếp tục xu hướng hồi phục khi nhu cầu thép tại Trung Quốc tăng trong ngắn hạn. Các dự đoán cho rằng Bắc Kinh sẽ kiểm soát sản lượng thép trong tương lai gần đã thúc đẩy các nhà máy tăng sản xuất trong ngắn hạn, từ đó gia tăng nhu cầu quặng sắt.
- Gạo (-2,3% DoD):** Giá gạo điều chỉnh sau ngày 11/09 trong bối cảnh đồng dollar tăng giá. Đồng thời các bên mua hàng đang ngần ngại khi giá gạo lên cao.

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Bông	Hồi phục	Hàng cá nhân & Gia dụng	Giảm mạnh	MSH	C
				STK	B
				ADS	A
Quặng sắt	Hồi phục	Tài nguyên cơ bản	Hồi phục	HPG	B
				HSG	B
				NKG	D
Gạo	Hồi phục	Thực phẩm & Đồ uống	Giảm mạnh	TAR	B
				PAN	C

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ													
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dollar Index	104.57	▼ -0.5%	Hồi phục	▲ 1.0%	▼ -0.0%		Baltic Dirty Index	713.00	▲ 0.0%	Suy yếu	▼ -32.0%	▼ -52.1%	
S&P 500	4,487	▲ 0.7%	Suy yếu	▲ 4.4%	▲ 16.2%		Baltic Dry Index	1,209	▲ 1.9%	Suy yếu	▲ 14.6%	▼ -15.1%	
US 10Y	4.29	▲ 0.7%	Hồi phục	▲ 14.7%	▲ 16.1%		BCOM index	106.68	▲ 0.6%	Suy yếu	▲ 5.7%	▲ 2.0%	
VNIndex	1,224	▼ -1.4%	Hồi phục	▲ 10.5%	▲ 16.2%								

GIÁ HÀNG HÓA

NĂNG LƯỢNG

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	90.64	▼ -0.0%	Tăng mạnh	▲ 21.2%	▲ 9.5%	
Dầu WTI	87.29	▼ -0.3%	Tăng mạnh	▲ 24.4%	▲ 13.7%	
Khí tự nhiên	2.61	▲ 0.0%	Suy yếu	▲ 15.7%	7.4%	
Than	158.00	▲ 1.1%	Hồi phục	▲ 16.4%	▼ -14.7%	

NÔNG NGHIỆP

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Bông	86.97	▲ 3.0%	Hồi phục	▲ 3.5%	▲ 10.2%	
Cao su	144.20	▲ 0.6%	Hồi phục	▲ 8.2%	▲ 9.5%	
Đường	26.40	▲ 0.3%	Hồi phục	▲ 4.0%	▲ 24.8%	
Gạo	15.73	▼ -2.3%	Hồi phục	▼ -17.3%	▼ -3.8%	
Heo hơi	57.50	▲ 0.0%	Suy yếu	▼ -0.7%	▲ 16.4%	
Ngô	471.25	▲ 0.6%	Suy yếu	▼ -22.0%	▼ -23.7%	

KIM LOẠI							CÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	120.00	▲ 3.0%	Hồi phục	▲ 3.9%	▼ -8.0%		Nhôm	2,206	▲ 1.0%	Suy yếu	▼ -2.5%	▼ -4.6%	
Thép	3,699	▼ -0.5%	Hồi phục	▼ -0.4%	▼ -14.4%		Urea	427.50	▼ -1.2%	Hồi phục	▲ 44.2%	▲ 9.6%	
Thép HRC	544.00	▲ 0.0%	Giảm mạnh	▲ 0.7%	▼ -18.8%								
Vàng	1,922	▲ 0.2%	Suy yếu	▼ -2.0%	▲ 2.9%								

Lựa chọn hàng đầu

CTCP Tập đoàn Hòa Phát - 1D - HSX

O28.00 H28.20 L27.70 C28.10 +0.10 (+0.36%)

▼ 6



Biểu đồ giá của HPG (theo ngày)

Cổ phiếu CTCT Tập đoàn Hòa Phát - Hose**Xu hướng kỹ thuật** Cổ phiếu HPG có tín hiệu phục hồi vượt lên trên quá trình tích lũy 2 tháng vừa qua. Đặc biệt, tín hiệu mở xu hướng tăng gần nhất tại phiên 06/09 tạo ra quán tính tích cực trở lại. Do đó, ngưỡng pivot (giá 27.5) không được bị vi phạm trong ngắn hạn.

Tín hiệu ngắn hạn: Diễn biến điều chỉnh trong 3-4 phiên gần đây đủ ghi nhận thanh khoản bán lớn, nhưng áp lực chỉ đang trong trạng thái kiểm tra lại hỗ trợ. Xu hướng tích lũy trung hạn đi lên vẫn đang được bảo lưu, xu hướng ngắn hạn gặp rung lắc.

Khuyến nghị**THẨM DÒ**

- Điểm mua ưu tiên: giá 28
- Điểm quản trị rủi ro: giá 27
- Mục tiêu ngắn hạn: giá 32

Chiến lược mua: Mở điểm mua thẩm dò quanh đường tín hiệu ma10 (giá 28). Điểm mua gia tăng khi HPG vượt giá 29.2.

Thời gian giao dịch kỳ vọng 3-4 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
D	C	B
Hành động		
Điểm mua	28	
Mục tiêu	32	
Cắt lỗ	27	
Reward/Risk	4.00	
Chỉ báo	Đánh giá	
MA	Tích lũy	
RSI	Tăng điểm	
MACD	Đảo chiều	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)	27	
Hỗ trợ (2)	25	
Kháng cự (1)	29.5	
Kháng cự (2)	32	

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phot pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành**Tiêu cực:** Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành